

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HSST

Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Tấn Sinh

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Thủy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TL-HSST ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Quang V (Nhỏ), sinh năm: 1997 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối Q A, phường Điện NT, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nhân viên karaoke; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Hữu D1 (s) và bà: Lê Thị T1 (s); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 22/11/2019 bị Công an phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ, cất giấu dao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Quảng T, sinh năm: 1980 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: tổ 24, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Như N1 (c) và bà: Nguyễn Thị N2 (s); bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Cẩm H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/7/2021 bị UBND phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Ngày 21/01/2022 bị Công an phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 400.000 đồng về hành vi gây mất trật tự công cộng ở trụ sở cơ quan.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2022, có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bào chữa cho bị cáo Võ Quảng T:** Luật sư Đặng Thị T2 – Văn phòng Luật sư Hà Đồng Thông – Đoàn Luật sư Thành phố Đà Nẵng (có mặt)

+ **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn T, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 24, phường Hòa P, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

- Ông Trương Thanh V1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

- Bà Trương Ngọc D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Thôn T 2, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng.

- Bà Tống Thị Hoàng N, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: Khối N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, Tổ công tác Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an phường Điện An và Công an thị xã Điện Bàn tiến hành kiểm tra hành chính Hotel Min Ruby tại khối phố N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn. Qua kiểm tra phát hiện Đặng Quang V có biểu hiện nghi vấn và dương tính với chất ma túy. Vũ thừa nhận đã sử dụng ma túy và tự nguyện giao nộp 02 gói ni lông loại bao zip bên trong mỗi gói có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 gói ni lông dạng bao zip bên trong có 03 viên nén màu xanh và 05 viên nén màu hồng, đây là số ma túy Vũ mua để sử dụng và bán lại cho người khác, đang cất giấu tại phòng 201, tầng 2 của Hotel Min Ruby. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Quang V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại thời điểm trên, Tổ công tác còn phát hiện tại phòng karaoke tầng 3 Hotel Min Ruby có 05 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Võ Quảng T, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân K, Trương Thanh V1 và Trương Ngọc D. Thu giữ trên bàn một đĩa sứ có chứa chất bột màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quấn lại thành dạng ống hút, 01 thẻ ATM ngân hàng, các đối tượng trên khai nhận đây là ma túy và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: vào chiều ngày 01/7/2022, Đặng Quang V (là nhân viên phục vụ tại Hotel Min Ruby) liên lạc mua của một người không rõ lai lịch ở xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn 02 gói ma túy khay với giá 2.000.000 đồng và 09 viên ma túy kẹo (04 viên màu xanh, 05 viên màu hồng) với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Vũ đem về cất giấu tại phòng ngủ của Vũ (phòng 201 Hotel Min Ruby). Chiều ngày 02/7/2022, Vũ sử dụng 01 viên ma túy kẹo màu xanh, số ma túy còn lại Vũ cất giấu để tiếp tục sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu.

Tối ngày 02/7/2022, Võ Quảng T cùng Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân K, Trương Thanh V1 nhập ở nhà Trương Ngọc D tại thôn T 2, xã Hòa P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Sau khi nhập xong Tiên rủ cả nhóm vào Hotel Min Ruby ở phường Điện A, thị xã Điện Bàn để hát karaoke. T, V1, H đến trước còn K có việc nên đi sau. Khoảng 21 giờ khi T, V2, H đến Hotel Min Ruby thì được nhân viên dẫn lên phòng tại tầng 3. Khi đi đến hành lang tầng 2 thì T gặp Đặng Quang V, V hỏi T: “Có chơi gì không?” thì T hỏi lại: “Có đồ gì?”. V chưa trả lời thì T nói lấy 1.600.000 đồng ma túy khay. V đồng ý và nói T lên phòng hát trước. V về phòng 201 lấy ma túy bỏ vào vỏ ni lông của bao thuốc lá rồi mang vào phòng cho T. T trả cho V số tiền 1.600.000 đồng và cho thêm V 100.000 đồng. Sau đó V lấy đĩa sứ trong phòng đem vào nhà vệ sinh hơi nóng rồi lấy gói ma túy vừa bán cho T cho hết vào đĩa sứ. V lấy một thẻ ATM nhặt được trước đó chia ma túy thành nhiều đường và dùng tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quấn lại thành ống hút. T cùng H và Trương Thanh V1 cùng sử dụng số ma túy trên. Sau đó K đến và vào phòng cùng T. Đặng Quang V quay lại phòng thì thấy ma túy trên đĩa bị dồn lại nên tiếp tục lấy thẻ ATM chia ma túy thành các đường thẳng. K cũng tham gia sử dụng ma túy trên bàn. T điện thoại cho D đến đón T về. Khi D đến thì lên phòng và thấy ma túy có sẵn trên bàn nên cũng tham gia sử dụng. Đến 23 giờ 30 phút thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 905/KL-KTHS ngày 07/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu là 1,58 gam.
- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng mẫu 1,61 gam.
- 05 viên nén màu hồng ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu 1,74 gam.
- 03 viên nén màu xanh ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng mẫu 0,99 gam.

Tại Kết luận giám định số 906/KL-KTHS ngày 04/7/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng bột gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,09 gam.

Bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố các bị cáo Đặng Quang V về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS. Truy tố bị cáo Võ Quảng T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS; đề nghị mức hình phạt đối với Đặng Quang V từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 54 BLHS đối với bị cáo Đặng Quang V; đề nghị mức hình phạt đối với Đặng Quang V từ 4 năm 06 tháng đến 5 năm 6 tháng về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của cả 2 tội buộc bị cáo Đặng Quang V phải chấp hành.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, 2 điều 51 BLHS đối với bị cáo Võ Quảng T; đề nghị mức hình phạt đối với đối với Võ Quảng T từ 07 đến 08 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015; đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 gói ni lông loại bao zip bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, 01 gói ni lông loại bao zip bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh và 05 viên nén màu hồng; mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 905/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng; 01 gói ni lông, miệng túi màu đỏ chứa chất bột thu được trên đĩa sứ màu trắng; mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 906/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng; sim số 0769.528.655 và sim số 0934.803.659 của Đặng Quang V, sim số 0762.508.080 của Võ Quảng T. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống hút, hai đầu bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng của Võ Quảng T; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia và số tiền 200.000 đồng của Đặng Quang V. Trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Pro max màu xám gắn sim số 0796.637.855 cho Đặng Quang V, số tiền 1.100.000 đồng cho Võ Quảng T.

Đề nghị buộc Đặng Quang V phải giao nộp số tiền thu lợi bất chính do bán trái phép chất ma túy có được; đề nghị tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ của Đặng Quang V để đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Quảng T, luật sư Đặng Thị T2 thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với Võ Quảng T; đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ vì bị cáo Tiên đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi mẹ già hơn 80 tuổi, vợ không có việc làm. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS để xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Về xử lý vật chứng: lời

khai của bị cáo T và chỉ D tại cơ quan điều tra đều khẳng định việc T gọi điện cho D chỉ nhằm mục đích nhờ D vào chở T về, khi D vào quán karaoke thấy có ma túy đã tự ý sử dụng nên chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu vàng của Võ Quảng T sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị HĐXX trả lại Iphone 11 Pro max màu vàng cho Võ Quảng T.

Đại diện VKS bổ sung quan điểm: Về vật chứng: đối với Iphone 11 Pro max màu vàng của Võ Quảng T không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Quang T. Những vấn đề khác thì VKS giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Các bị cáo Đặng Quang V và Võ Quảng T nói lời nói sau cùng: Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình để các bị cáo có điều kiện làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Quang V, Võ Quảng T khai nhận: Vào ngày 02/7/2022 tại Hotel Min Ruby thuộc khối phố N, phường Điện A, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Đặng Quang V đã có hành vi bán ma túy một lần cho Võ Quảng T và cung cấp công cụ, “xào” ma túy khay để T cùng Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân K, Trương Thanh V1, Trương Ngọc D sử dụng. Đặng Quang V còn cất giấu 3,19 gam Ketamine và 2,73 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng và bán cho người có nhu cầu. Võ Quảng T là người mua ma túy và cung cấp cho H, K, V1, D cùng sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra đồng thời đã được thẩm tra, đối chiếu tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán cho 01 lần cho Võ Quảng T của Đặng Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS; Hành vi mua ma túy và cung cấp cho 4 đối tượng khác cùng sử dụng của Võ Quảng T; hành vi cung cấp công

cụ, chế biến ma túy để Võ Quảng T cùng 4 đối tượng khác sử dụng của Đặng Quang V đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “đối với 2 người trở lên” theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 BLHS.

[2.2] *Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:*

Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, làm gia tăng tệ nạn nghiện hút ma túy trong cộng đồng dân cư; không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với tác hại lớn cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS. Gia đình bị cáo Tiên có người thân tham gia cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này khi lượng hình đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T là người rủ rê, bỏ tiền mua ma túy để cung cấp cho các đối tượng khác cùng sử dụng, bị cáo V là người trực tiếp bán ma túy cho T đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, V là người bán ma túy nên đã cung cấp ông hút, chế biến ma túy cho các đối tượng sử dụng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo V là thỏa đáng. HĐXX xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng rèn luyện bản thân.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX thống nhất áp dụng Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo cũng thỏa đáng.

[2.3] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và Khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] *Về vật chứng:*

02 gói ni lông loại bao zip bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, 01 gói ni lông loại bao zip bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh và 05 viên nén màu hồng; mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 905/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng; 01 gói ni lông, miệng túi màu đỏ chứa chất bột thu được trên đĩa sứ màu trắng; mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 906/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng là chất cấm; 01 đĩa sứ màu trắng; sim số 0769.528.655 và sim số 0934.803.659 của Đặng Quang V không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống hút, hai đầu bọc bằng vỏ đầu lọc thuốc lá; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia là vật chứng các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Pro max màu xám gắn sim số 0796.637.855 của Đặng Quang V, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gắn sim số 0762.508.080 của Võ Quảng T và số tiền 1.100.000 đồng cho Võ Quảng T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Trong quá trình mua bán ma túy, bị cáo Đặng Quang V đã thu được số tiền 1.700.000đ nên buộc bị cáo Vũ nộp số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo V để đảm bảo thi hành án.

- Đối với người thanh niên bán ma túy cho V ở Điện Thọ, Điện Bàn nhưng không rõ đặc điểm nhận dạng, V cũng đã xóa chi tiết liên lạc với người này nên không có cơ sở xác minh.

- Đối với Trương Thanh V1, Nguyễn Đức H, Nguyễn Xuân K và Trương Ngọc D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với Tống Thị Hoàng N đã có hành vi để người khác lợi dụng, sử dụng chất ma túy trong khu vực mình quản lý. Công an tỉnh Quảng Nam đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đặng Quang V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo **Đặng Quang V** và **Võ Quảng T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Quang V** 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Đặng Quang V** phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/7/2022)

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Quảng T** 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (03/7/2022)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tuyên tịch thu sung tiêu hủy: 02 gói ni lông loại bao zip bên trong mỗi gói có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể, 01 gói ni lông loại bao zip bên trong có chứa 03 viên nén màu xanh và 05 viên nén màu hồng: mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 905/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng; 01 gói ni lông, miệng túi màu đỏ chứa chất bột thu được trên đĩa sứ màu trắng: mẫu vật sau giám định hoàn trả trong phong bì niêm phong số 906/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự thành phố Đà Nẵng; 01 đĩa sứ màu trắng; sim số 0769.528.655 và sim số 0934.803.659 của **Đặng Quang V**.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng được quấn thành dạng ống hút, hai đầu bọc bằng vở đầu lọc thuốc lá; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia.

- Tuyên trả lại 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 13 Pro max màu xám gắn sim số 0796.637.855 cho **Đặng Quang V**, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gắn sim số 0762.508.080 cho **Võ Quảng T**.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2022).

- Buộc bị cáo **Đặng Quang V** nộp số tiền bán ma túy là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tuyên trả lại cho bị cáo **Võ Quảng T** số tiền 1.100.000đ

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo **Đặng Quang V**

Vật chứng đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.6.9043500 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Điện Bàn)

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Các bị cáo **Đặng Quang V** và **Võ Quảng T** phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gửi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân